TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Đôc lâp- Tư do- Hanh phúc

Bản án số : **117**/2018/ HSST.

Ngày: 09/7/2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa : **Bà Ngô Thị Vân.**

Các hội thẩm : **Bà Lưu Thị Kim Hiền.**

Ông Đào Văn Nghiệp.

Thư ký Tòa án: **Bà Nguyễn Thị Vân Anh** – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa : **Ông Trần Mạnh Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày **09** tháng **7** năm **2018,** tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai thụ lý số 104/2018/TLST-HS ngày 01/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2018/QĐXXST-HS ngày 12/6/2018 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 27/6/2018, đối với bị cáo:

Phùng Thị T, Sinh năm 1976. Nơi sinh : Phú Thọ.

Đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn T, xã K, huyện T, tỉnh P.

Nghề nghiệp: Giúp việc gia đình ; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc : Mường; Giới tính : Nữ; Tôn giáo : Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông : Phùng Văn L và bà : Phùng Thị V ; Chồng : Cấn Văn L. Có 02 con : lớn sinh 1997, nhỏ sinh 1999.

Tiền sự: Chưa ; Tiền án:Chưa.

Bị cáo tại ngoại.

Có mặt.

<u>Người bị hại</u>: Anh Nguyễn Phan D - sinh năm 1982 (Có đơn xin xử vắng mặt)

Địa chỉ : 29 + 31 ngõ 79 Đ, phường Đ, Quận B, thành phố H.

<u>NỘI DUNG VỤ ÁN</u> :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Thị T là giúp việc cho gia đình anh Nguyễn Phan D tại : số 29 ngõ 79 Đ, phường Đ, Quận B, thành phố H từ năm 2015 nên T được ăn ở sinh hoạt tại nhà của anh D. Khoảng 20 giờ ngày 14/9/2017, lợi dụng việc vợ chồng anh D đi ra ngoài, Phùng Thị T đã vào phòng ngủ tại tầng 6 của vợ chồng anh D (cửa phòng không khóa)bị cáo không bật điện mà dùng điện thoại di động đã bị hỏng của bị cáo bật đèn pin soi sáng, mục đích để trộm cắp tài sản. Khi vào trong phòng, T đi đến vị trí tủ gỗ bên trong đựng két sắt, T mở cửa tủ gỗ (tủ không khóa) và phát hiện trên mặt két sắt có để một bọc giấy to màu vàng, bên trong có túi nilon đựng tiền. T dùng tay phải lấy bọc tiền cầm đi ra ban công kéo rèm cửa và thò tay vào túi rút 1 nửa cọc tiền sau khi bị phát hiện đếm được 25.500.000 đồng (gồm 51 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng). Sau khi lấy được tiền T cất gói tiền còn lại vào vị trí cũ và đi lên tầng 7 để số tiền vừa trộm cắp được vào túi nilon màu đen, mang xuống nhà vệ sinh tầng 1 và dùng dây buộc bạt buộc túi nilon tiền vào tấm bạt phía ngoài cửa sổ nhà vệ sinh.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, vợ chồng anh D phát hiện bị mất tiền, đã xem lại camera và phát hiện hành vi trộm cắp của Phùng Thị T như trên và đã trình báo Công an phường Đ. Sau khi nhận được đơn trình báo của người bị hại Nguyễn Phan D, Công an phường Đội cấn đã tiến hành khám xét và thu giữ : 01 túi nilon mầu đen bên trong có 25.500.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh của Phùng Thị T và thu giữ 01 USB màu đen chứa video clip quay cảnh Phùng Thị T trộm cắp tài sản và 01 video

clip ghi hình Phùng Thị T đi ra khỏi nhà khoảng 15 phút do chị Nguyễn Trà M là vợ anh D giao nộp.

Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Phan D khai bị mất trộm số tiền 50.000 .000 đồng và cung cấp 01 video clip đi ra khỏi nhà khoảng 15 phút sau khi đã trộm cắp tiền.

Phùng Thị T khai nhận hành vi phạm tội nhưng chỉ thừa nhận T bộ số tiền lấy được tại nhà mang ra cất giấu tại cửa sổ phòng vệ sinh tầng 1 và đã được Cơ quan Công an phường Đ thu giữ, T không cất giấu tiền ở đâu nữa. Sau khi cất giấu tiền xong, do bị đau đầu nên T đã đi bộ ra hiệu thuốc tân dược tại đầu ngõ số 72 Đội Cấn, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội để mua thuốc đau đầu về uống.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, tuy nhiên chỉ xác định được Phùng Thị T có hành vi trộm cắp số tiền 25.500.000 đồng của người bị hại Nguyễn Phan D.

Về trách nhiệm dân sự : Anh Nguyễn Phan D đã nhận lại số tiền 25.500.000 đồng và không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 05/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận B truy tố bị cáo Phùng Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội và khai : Do biết phòng ngủ của người bị hại có két sắt đựng tiền nên khoảng 20 giờ ngày 14/9/2017 lợi dụng lúc vợ chồng anh Nguyễn Phan D đi vắng không khóa cửa phòng ngủ, bị cáo đã vào phòng ngủ ở tầng 6 tại số 29 ngõ 79 Đ, phường Đ, Quận B, thành phố H mục đích để trộm cắp tài sản. Khi vào phòng T để tránh không bị phát hiện bị cáo không bật điện sáng phòng mà dùng điện thoại di động bật chế độ đèn pin soi trong phòng, T đi đến kéo rèm cửa lại để tránh không cho ai nhìn thấy rồi lại gần chiếc tủ gỗ không khóa bên trong có két sắt thì thấy túi tiền để trên mặt két sắt (tiền đựng trong 2 túi nilon bên ngoài là túi màu cam, bên trong là túi màu đỏ) cả hai túi đều không buộc dây

và mở miệng túi. T cầm điện thoại bằng tay phải, tay trái cầm túi tiền ra chỗ rèm cửa phòng và dùng tay lấy một nửa của một cọc tiền trong túi tiền. Cọc tiền được buộc chun, mệnh giá các tờ tiền là 500.000 đồng T cho số tiền vừa lấy được vào túi quần bên trái. Sau đó T dùng tay trái cất túi tiền lại chỗ cũ. Rồi đi ra khỏi phòng và lên tầng 7 lấy túi nilon màu đen để cất số tiền vừa lấy được và đi xuống nhà vệ sinh ở tầng 1 dùng dây buộc bạt ngoài cửa sổ T buộc số tiền giấu vào sau tấm bạt và tiếp tục đi làm việc nhà.

Khoảng 20 giờ 40 phút do bị đau đầu nên bị cáo đi ra hiệu thuốc số 72 Đ, Quận B, thành phố H ở đầu ngõ để mua thuốc về uống. Bị cáo khẳng định chỉ lấy 25.500.000 đồng mà cơ quan điều tra đã thu giữ và trao trả cho người bị hại chứ không lấy thêm số tiền nào khác như người bị hại trình báo là 50.000.000 đồng.

Người bị hại : Anh Nguyễn Phan D khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày 06/4/2018 và đơn xin xử vắng mặt : Ngày 14/9/2017 anh đã rút 300.000.000 đồng tiền từ Ngân hàng Techcombank và để lại công ty 150.000.000 đồng còn 150.000.000 đồng anh đem về nhà tại 29 ngõ 79 Đ, phường Đ, Quận B, thành phố H là khoảng 15 giờ cùng ngày buộc làm 2 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng 1 cọc, một cọc gồm các mệnh giá 100.000. đồng và 200.000 đồng được để trong 2 lớp túi ni lon (túi bên ngoài màu cam, bên trong màu đỏ, không buộc miệng túi) và cất vào trên nóc két sắt được để bên trong tủ gỗ được để trong phòng ngủ của vợ chồng anh ở tầng 6. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày anh đi đón vợ con và đưa con về nhà rồi vợ chồng anh đi ăn tối, ở nhà có 02 người giúp việc và các con anh. Trong lúc ngồi ăn khoảng 20 giờ cùng ngày vợ anh có bật camera trên điện thoại ra xem tình hình ở nhà thì phát hiện Phùng Thị T là giúp việc của nhà anh đã lén lút mở cửa phòng của vợ chồng anh ra đi vào phòng cầm điện thoại soi đèn pin và đi vào tủ chỗ tôi cất tiền. Sau đó T đã lấy trộm 1 cọc tiền của anh rồi cất số tiền còn lại về chỗ cũ rồi đi ra khỏi phòng. Đến 21 giờ vợ chồng anh về nhà anh kiểm tra lại số tiền lúc chiều đi làm về để trên nóc két sắt trong tủ thấy bị mất số tiền 50.000.000 đồng nên đã gọi bị cáo T lên hỏi nhưng T không nhận do vậy anh đã trình báo Công an phường Đội Cấn. Tại cơ quan Công an phường Đ bị cáo T đã khai nhận lấy trộm nửa cọc tiền của

anh. Khi công an thu giữ số tiền T giấu tại nhà vệ sinh tầng 1 tại nhà anh thì anh cũng được chứng kiến và đếm được 25.500.000 đồng. Cơ quan công an đã trao trả lại cho anh số tiền 25.500.000 đồng. Trong quá trình thu giữ tài sản cơ quan công an đã rà soát T bộ nơi ở từ tầng 1 đến tầng 7 nhà anh nhưng không thu giữ được gì thêm. Số tiền cơ quan công an thu giữ anh đã nhận lại 25.500.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi: Do có ý định phạm tội từ trước nên Phùng Thị T đã có hành vi vào phòng ngủ ở tầng 6 nhà anh Nguyễn Phan D tại 29 ngõ 79 Đ, phường Đ, Quận B, thành phố H trộm cắp số tiền 25.500.000 đồng được để trong tủ, sau khi lấy được T đem cất giấu tại bên ngoài cửa sổ phòng vệ sinh ở tầng 1 nhà anh D thì bị phát hiện và thu giữ số tiền trên. Hành vi của bị cáo Phùng Thị T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phùng Thị T về tội "Trộm cắp tài sản". Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B đã trao trả cho anh Nguyễn Phan D T bộ số tiền 25.500.000đồng do bị cáo trộm cắp, anh D đã nhận lại và không có yêu cầu bồi thường dân sự; Việc anh D khai bị mất 50.000.000 đồng nhưng không đủ căn cứ để kết luận Phùng Thị T lấy số tiền 50.000.000 đồng. Đủ căn cứ kết luận : Phùng Thị T trộm cắp 25.500.000 đồng của anh Nguyễn Phan D.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 38; điểm h,s khoản 1 Điều 51, a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt từ 15 đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung bằng phạt tiền cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Phan D đã nhận lại 25.500.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Tịch thu 02 chiếc USB của anh Nguyễn Phan D để làm tài liệu lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh da trời của bị cáo.

Tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] - Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo, bị hại và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi bị cáo Phùng Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là thống nhất với với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được trong vụ án, bản ảnh hiện trường, cơ bản phù hợp lời khai người làm chứng, lời khai người bị hại, cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Mặc dù tại phiên tòa ngày 06/4/2018 và tại đơn xin vắng mặt cũng như tại cơ quan điều tra người bị hại đều khai bị mất 50.000.000 đồng và cho rằng bị cáo lấy và đã có thời gian 15 phút đi ra ngoài để tẩu tán tài sản. Song căn cứ vào lời khai của bị cáo, bản ảnh và thực nghiệm hiện trường quá trình từ nhà đến cửa hàng thuốc, và clip video do camera thu được tại nhà người bị hại không xác định được số tiền 50.000.000 đồng trước và sau khi mất, mà tại nhà bị hại cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 25.500.000 đồng và đã rà soát T bộ nhà bị hại nhưng không thu giữ được gì thêm. Do vậy không đủ căn cứ để kết luận bị cáo trộm cắp 50.000.000 đồng của anh Nguyễn Phan D. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 14/9/2017, tại tầng 6 nhà 29 ngõ 79 Đ, phường Đ, Quận B, thành phố H Phùng Thị T có hành vi trộm cắp số tiền 25.500.000 đồng của người bị hại Nguyễn Phan D để trong tủ. Sau khi lấy được tiền T

đem cất giấu tại bên ngoài cửa sổ phòng vệ sinh tầng 1 thì bị phát hiện và thu giữ số tiền trên trao trả cho người bị hại 25.500.000 đồng . Hành vi trên đây của Phùng Thị T đã trộm cắp 25.500.000 đồng phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Thị T là vi phạm pháp luật, bị cáo là người giúp việc làm thuê hàng ngày cho người bị hại. Được gia đình người bị hại cho ở lại sinh hoạt tại nhà chủ. Song bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện đạo đức, do tham lam, thích hưởng lời bất chính nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự an T xã hội, gây mất lòng tin nghi kỵ lẫn nhau giữa những người ở trong gia đình chủ nhà. Vì vậy cần phải được xử lý nghiêm khắc trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo là một phụ nữ đi làm giúp việc nhà, nhưng lợi dụng trong quá trình làm việc tại nhà bị hại biết nơi để tài sản nên đã có mục đích từ trước, lợi dụng lúc gia đình người bị hại đi vắng bị cáo lén lút vào phòng ngủ của người bị hại trộm cắp tiền. Hành vi tỏ ra táo bạo, phạm tội có mục đích từ trước nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc,cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[5] Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xét đến bị cáo đã khai nhận tội, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại bị hại ngay. Nên tòa áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo còn phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự. Song xét thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập nên tha miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[7] Đối với 2 chiếc USB do gia đình người bị hại Nguyễn Phan D nộp cho cơ quan điều tra có file ghi hình ảnh bị cáo trộm cắp tài sản và đi ra khỏi nhà để làm tài liệu cho cơ quan pháp luật khi xử lý bị cáo. Do vậy cần tịch thu để lưu giữ trong hồ sơ phục vụ cho hồ sơ giải quyết vụ án.

[8] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh da trời bị cáo đã sử dụng để phạm tội nên tịch thu xung công quỹ Nhà nước.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Phan D đã nhận lại 25.500.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa không xem xét.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt **:** Phùng Thị T **18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ điểm 6.1.2 mục b Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của quốc Hội. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh da trời số imei : 359989/05/695822/7 (theo biên bản giao nhận vật chứng số 40 ngày 06/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình).

- Tịch thu 02 USB có chứa đoạn video Phùng Thị T trộm cắp tài sản và đi ra khỏi nhà để lưu giữ trong hồ sơ giải quyết vụ án. (hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án bút lục 141).

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Ngô Thị Vân.

Nơi nhận :
- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình.
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Ba Đình.
- Công an Quận Ba Đình.
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu VP/TA.